

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2019/LĐ-PT
Ngày 23 - 4 - 2019
“V/v Tranh chấp khoản phụ cấp
ngoài lương”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.
Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân
Ông Hoàng Ngọc Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 23 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 01/2018/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp khoản phụ cấp ngoài lương”. Do Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Anh T, sinh năm 1982; trú tại: Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Số 23 M2, Khu đô thị Y, quận C, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Soa, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê Trần, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; phiên tòa ngày 10 tháng 4 năm 2019 có mặt, ngày 23 tháng 4 năm 2019 vắng mặt.

- Bị đơn: Trường Đại học X.

Địa chỉ: Đại lộ N, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lưu T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Luyện Thị Q, chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính và ông Lê Đức T, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính; đều có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Danh, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Vinh Diện và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

* Người kháng cáo: Bị đơn Trường Đại học X.

* Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Anh T trình bày:

Ngày 01 tháng 02 năm 2012, anh đã trao đổi và thống nhất với ông Nguyễn Lưu T - Chủ tịch Hội đồng quản trị và bà Đái Ngân H - Giám đốc tài chính của Trường Đại học X để chính thức về làm việc tại Trường Đại học X với vị trí Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vì mối quan hệ thân quen, tin tưởng nên giữa họ không giao kết hợp đồng lao động nhưng có thỏa thuận mức lương cơ bản chi trả thường xuyên là 15.000.000 đồng/tháng (sau này, giữa anh T và Trường Đại học X có ký kết hợp đồng lao động, theo anh T với mục đích chính để làm căn cứ đóng tiền bảo hiểm xã hội). Trong thời gian làm việc tại Trường Đại học X, anh T và Trường Đại học X có ký kết “Biên bản thỏa thuận về việc chi trả các khoản lợi ích ngoài lương cho người lao động vào ngày 10 tháng 5 năm 2012”. Một số nội dung cụ thể của biên bản thuận này là:

“1. Trong năm học 2012, ông Ngô Anh T được hưởng 400.000 đồng trên 01 sinh viên tăng thêm so với năm trước ở tất cả các cơ sở đào tạo của nhà trường (lấy số sinh viên năm 2011 cố định là 130 sinh viên);

2. Kể từ năm 2013, nếu ông T tiếp tục làm việc thì mức tiền được hưởng sẽ được tính như sau: Ông T sẽ hưởng 20% trên tổng số tiền mà chủ đầu tư không phải bỏ thêm vào nhà trường so với năm học liền kề trước cho các chi phí trực tiếp; cụ thể, đây là số tiền giảm lỗ so với năm học trước theo báo cáo tài chính hàng năm, ví dụ: Năm 2012, nhà trường lỗ 04 tỷ đồng; năm 2013, nhà trường lỗ 03 tỷ đồng. Như vậy, ông T sẽ được hưởng 20% trên tổng số tiền 01 tỷ đồng (tương đương với 200 triệu đồng) mà Hội đồng quản trị không phải đầu tư vào để bù lỗ như năm học trước. Ông T có quyền kiểm tra các chi phí trong năm học để đảm bảo các số liệu trong báo cáo là công khai, minh bạch và hợp lý;

3. Nếu Trường Trung cấp Y được thành lập và hoạt động, ông T được hưởng lương điều hành thêm 6.000.000 đồng/tháng; đồng thời, cứ mỗi sinh viên mới nhập học, ông T được hưởng thêm 100.000 đồng;

4. Trong các năm học tiếp theo, nếu ông T tiếp tục làm việc tại trường thì chỉ khi nhà trường hoạt động có lãi thực tế thì mới được hưởng mức tiền ngoài lương như phần trăm đã quy định...”.

Sau gần 02 năm làm việc, đến ngày 30 tháng 3 năm 2014, anh T viết đơn xin nghỉ việc tại Trường Đại học X. Ngày 01 tháng 4 năm 2014, Trường Đại học X có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Ngô Anh T (anh T chính thức nghỉ việc vào ngày 15 tháng 5 năm 2014).

Sau khi nghỉ việc, anh T đã nhiều lần yêu cầu Trường Đại học X thực hiện việc chi trả quyền lợi cho anh theo các cam kết đã thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012. Tuy nhiên, Trường Đại học X không thực hiện.

Anh T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Trường Đại học X phải thực hiện một trong các nội dung đã cam kết tại biên bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012 là: Thanh toán cho anh số tiền tương ứng 20% tiền giảm lỗ của năm 2013 so với năm 2012 của Trường Đại học X (căn cứ vào báo cáo tài chính mà anh T thu thập được thì tiền giảm lỗ của năm 2013 so với năm 2012 là 5.380.978.488 đồng) là $20\% \times 5.380.978.488 \text{ đồng} = 1.076.195.698 \text{ đồng}$. Quá trình làm việc tại Trường Đại học X, anh T đã tạm ứng, đã nhận và còn nợ Trường Đại học X tổng số tiền là 340.997.700 đồng. Vì vậy, anh T yêu cầu Trường Đại học X còn phải thanh toán số tiền. 735.197.998 đồng.

Tại lời khai, các lần hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của bị đơn trình bày:

Về thời gian làm việc của anh T tại Trường Đại học X đúng như anh T trình bày.

Về biên bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012: Bị đơn bác bỏ giá trị pháp ký của biên bản thỏa thuận này với các lý do:

Thứ nhất, biên bản thỏa thuận được anh T tự soạn thảo nội dung, quá trình anh T còn làm việc tại Trường Đại học X, các phòng tài chính kế hoạch, phòng hành chính đều không biết và cũng không ai được hưởng các quyền lợi tương tự như trong nội dung của biên bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012;

Thứ hai, biên bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012 sử dụng chữ ký dấu của ông Nguyễn Lưu T mà theo quy chế sử dụng con dấu của Trường Đại học X thì các vấn đề liên quan thì việc sử dụng con dấu của ông T phải được sự đồng ý của ông T hoặc có chữ ký nháy của bộ phận liên quan. Biên bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012 không có chữ ký nháy cũng như không thể hiện được việc thống nhất ý chí của ông Nguyễn Lưu T;

Thứ ba, theo quy chế hoạt động của Trường Đại học X thì các vấn đề liên quan đến tài chính của trường phải có sự đồng ý của Hội đồng quản trị.

Tại Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ Điều 4, khoản 2 Điều 6, Điều 202 Bộ luật Lao động; các Điều 121, 122, 281 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 116, 117, 157, 275, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Anh T, buộc Trường Đại học X thanh toán cho anh Ngô Anh T 735.197.998 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lỗi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 8 năm 2018, bị đơn Trường Đại học X kháng cáo toàn bộ Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, với lý do: Thực tế ngày 10 tháng 5 năm 2012, ông Nguyễn Lưu T không thỏa thuận chi trả phụ cấp ngoài lương như yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Anh T, vào ngày này ông T đang ở Thành phố Hồ Chí Minh chứ không có mặt tại Nghệ An; chữ ký ông Nguyễn Lưu T là chữ ký dấu và không thể hiện ý chí của ông Thụy cũng như không có chữ ký nháy của các cá nhân bộ phận liên quan nên không có giá trị pháp lý; thời hiệu khởi kiện vụ án lao động đã hết. Tại thời điểm năm 2012, ông T là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhà trường, ngoài ông T thì Hội đồng quản trị còn nhiều thành viên khác và theo quy định pháp luật cũng như quy chế hoạt động của nhà trường thì liên quan đến vấn đề tài chính phải thông qua Hội đồng quản trị nên thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012, các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các bộ phận liên quan của nhà trường đều không hay biết là có vấn đề gian dối và không có giá trị pháp lý. Bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Anh T.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 1637/VKS-P10 kháng nghị bản án sơ thẩm vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm về việc xác minh, thu thập chứng cứ; vi phạm về đánh giá chứng cứ; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ngô Anh T và đại diện Trường Đại học X có thỏa thuận: Trường Đại học X giao cho anh T số tiền 120.000.000 đồng bao gồm tiền gốc 96.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 03 tháng 9 năm 2014 và tiền lãi phát sinh. Hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ và không yêu cầu thi hành án.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán được phân công đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 75, Điều 76, Điều 85, Điều 86 và Điều 294 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền tranh tụng của các đương sự được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn Trường Đại học X kháng cáo trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không ai bị cưỡng ép, lừa dối; nội dung thỏa thuận không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Ngô Anh T khởi kiện đề nghị bị đơn Trường Đại học X phải thanh toán 735.197.998 đồng là số tiền theo cam kết tại biên bản thỏa thuận ngày 10 tháng 5 năm 2012. Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Anh T, buộc bị đơn Trường Đại học X phải thanh toán cho anh Ngô Anh T 735.197.998 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, Trường Đại học X kháng cáo toàn bộ bản án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ngô Anh T và đại diện Trường Đại học X có thỏa thuận: Trường Đại học X giao cho anh T số tiền 120.000.000 đồng bao gồm tiền gốc 96.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 03 tháng 9 năm 2014 và tiền lãi phát sinh. Hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ có biên bản giao nhận và cung cấp cho Tòa án nên thống nhất không yêu cầu thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội nên cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của các bên và Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, tại phiên tòa, do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn Trường Đại học X phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Trường Đại học X giao cho anh Ngô Anh T số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Hai bên đã tiến hành giao nhận tiền đầy đủ và không yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị đơn Trường Đại học X phải chịu 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Buộc bị đơn Trường Đại học X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001985 ngày 14 tháng 8 năm 2018.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phồn